

Bản án số: 24/2025/HSST

Ngày: 19/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **VÕ TÒNG QUÂN.**

2. Ông **NGUYỄN MINH HOÀNG.**

Thư ký phiên tòa: Bà **TẠ THỊ THẢO VY** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **TRƯƠNG ĐỨC HOÀNG** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2025/TLST - HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST – HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

NGUYỄN HỮU H, sinh ngày 26/9/1990, tại Tây Ninh; trú tại: Ấp L.H, xã L.T, huyện B.C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T1 và bà Nguyễn Thị C1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2008/HSST ngày 21/8/2008 của Tòa án nhân dân huyện C.T, tỉnh Tây Ninh, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 5 Điều 69; khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2009/HSST ngày 24/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện

B.C, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 50; khoản 1 Điều 5; Điều 69; Điều 74 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù, bị cáo đã chấp hành xong Bản án ngày 30/03/2012, đã được xoá án tích

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2013/HSST ngày 20/9/2013 của Toà án nhân dân huyện B.C, tỉnh Tây Ninh, đã áp dụng vào điểm a khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong Bản án ngày 15/6/2016, đã được xoá án tích

Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **Huỳnh Ngọc T**, sinh năm 1980 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: số nhà 28, hẻm 13, đường N.T.C, khu phố H.N, phường H.N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Phương T2**, sinh năm 1994 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp S.C.A, xã P.Đ, huyện G.D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hữu H làm tài xế cho anh Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1980 từ năm 2016 đến tháng 04/2024 thì nghỉ việc. Trong tháng 04/2024, bị cáo H hỏi mượn anh T xe ô tô biển kiểm soát 70C – 03622 để phục vụ cho công việc cá nhân thì được anh T đồng ý, anh T giao xe và giấy tờ xe cho bị cáo.

Quá trình sử dụng xe, do công việc không ổn định, cần tiền tiêu xài cá nhân và chữa bệnh nên bị cáo H nảy sinh ý định lấy xe ô tô biển kiểm soát 70C – 036.22 đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Ngày 10/7/2004, bị cáo H điều khiển xe ô tô đến tiệm cầm đồ P.T2 thuộc ấp P.Đ.A, xã P.Đ, huyện G.D do anh Nguyễn Phương T2, sinh năm 1994 làm chủ để cầm cố. Bị cáo H nói xe của mình mới mua nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Anh T2 đồng ý cầm cố xe ô tô trên với giá 50.000.000 đồng và

chuyển tiền vào số tài khoản ngân hàng 92609199099999 của bị cáo H tại Ngân hàng Viettinbank, sau khi nhận được tiền, bị cáo H tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 13/7/2024, anh T liên lạc với bị cáo H để đòi lại xe thì bị cáo H hứa hẹn nhưng không trả. Qua tìm hiểu anh T phát hiện bị cáo H đã cấm cố chiếc xe ô tô nói trên nên đã làm đơn tố cáo Công an xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 91 ngày 30/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tây Ninh kết luận: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Nissan, số loại Navara, loại xe tải Pickup cabin kép, màu sơn xám, biển kiểm soát 70C – 036.22, số máy: YD25336741T, số khung: UD40Z0038721, đăng ký lần đầu ngày 29/8/2011, đã qua sử dụng có giá tại thời điểm ngày 10/7/2024 là 150.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Huỳnh Ngọc T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Phương T2 yêu cầu bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 17/CT - VKSTPTN ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh giữ quyền công tố, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị hại T đã nhận lại xe ô tô biển kiểm soát 70C- 036.22, nhãn hiệu Nissan, loại Navara, loại xe tải Pickup cabin kép và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh T2 số tiền 50.000.000 đồng, ghi nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường lại số tiền 30.000.000 đồng.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo biết sai, bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo một cơ hội để bị cáo về sớm, lo cho cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận định giá tài sản, vật chứng vụ án, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Trong tháng 04/2024, tại nhà của anh Huỳnh Ngọc T thuộc khu phố H.N, phường H.N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, sau khi bị cáo H mượn xe ô tô biển số 70C – 036.222 trị giá 150.000.000 đồng của bị hại Huỳnh Ngọc T để sử dụng, anh T đồng ý nên giao xe và giấy tờ xe cho bị cáo. Bị cáo sử dụng xe đến ngày 10/7/2024 thì nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh T để lấy tiền tiêu xài và chữa bệnh. Bị cáo điều khiển xe đến tiệm cầm đồ Phong T2 của anh Nguyễn Phương T2 cầm xe với số tiền 50.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Chiếm đoạt tài sản giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” với theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1]. Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi sử dụng tài sản của người khác đem đi cầm cố lấy tiêu xài mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật, nhưng với bản chất tham lam, lười lao động và xem thường pháp luật đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội; bị cáo có nhân xấu, từng bị xét xử về các tội xâm phạm sở hữu, đã được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội, cần có mức án thật nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng, răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3.2]. Tuy nhiên, cần xem xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường cho anh T2 số tiền 20.000.000 đồng, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, bị hại T đã làm đơn xin giảm miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[3.3]. Do đó, mức án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đề nghị là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị hại T đã nhận lại xe ô tô biển kiểm soát 70C – 036.22, nhãn hiệu Nissan, số loại Navara, loại xe tải Pickup cabin kép và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh T2 số tiền 50.000.000 đồng, ghi nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 30.000.000 đồng.

[5]. Về án phí:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 30.000.000 đồng x 5% = 1.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội: “Lạm dụng chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu H 03 (ba) năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị hại T đã nhận lại xe ô tô biển kiểm soát 70C – 036.22, nhãn hiệu Nissan, số loại Navara, loại xe tải Pickup cabin kép và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh T2 số tiền 50.000.000 đồng, ghi nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh.
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- VKSND thành phố Tây Ninh,
- Chi cục THADS thành phố Tây Ninh.
- Bị cáo.
- Những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị Kim Phụng

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa